

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học – cơ hội và thách thức đối với học viên, sinh viên

Hoàng Thị Giang*

*Khoa Lý luận chính trị, Học viện Kỹ thuật Mật mã

Received: 02/02/2024; Accepted: 15/02/2024; Published: 19/02/2024

Abstract: In the current trend of globalization and international integration, digital transformation in university education is an inevitable trend to successfully implement a comprehensive reform of education. The article outlines the basic features of digital transformation and digital transformation in higher education; affirmed that digital transformation in university education is an indispensable trend, and pointed out opportunities and challenges for learners in the current process of university education digital transformation.

Keywords: Digital transformation, university education, opportunities, challenges, students, students...

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế đã đặt nhân loại trước những thời cơ và thách thức mới. Đặc biệt, sự bùng nổ của những đại dịch chưa từng có trong tiền lệ như đại dịch Covid – 19 đã thay đổi cách tiếp cận của con người đối với nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục (GD). Giáo dục đại học (GDDH) nói riêng và GD nói chung cần thực hiện nhiều đổi mới quan trọng, trong đó có chuyển đổi số (CĐS) toàn diện. CĐS trong GDDH là quá trình thay đổi toàn diện cách thức tiếp cận, giảng dạy, học tập và quản lý GD theo hướng số hóa trên nền tảng công nghệ số. Quá trình CĐS toàn diện GDDH đã đặt ra những thời cơ, thách thức không nhỏ đối với người dạy, người học, các cơ sở GD đào tạo và đội ngũ cán bộ quản lý GD. Bài viết của tác giả tiếp cận theo hướng phân tích những cơ hội và thách thức đối với học viên (HV), sinh viên (SV) trong quá trình CĐS GDDH hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về CĐS và CĐS trong giáo dục

Để phát triển toàn diện nền GD trong bối cảnh mới, CĐS là xu thế tất yếu. Nhiều chuyên gia cho rằng, CĐS là việc sử dụng các công nghệ số để thay đổi mô hình kinh doanh, tạo ra những cơ hội, doanh thu và giá trị mới. Một số tập đoàn công nghệ hàng đầu đưa ra quan niệm về CĐS như sau:

- Microsoft định nghĩa CĐS là “việc tư duy lại cách thức các tổ chức tập hợp mọi người, dữ liệu và quy trình để tạo ra những giá trị mới” [1, Tr2].

- Theo trang Tech Republic – Tạp chí trực tuyến, cộng đồng xã hội dành cho các chuyên gia Công nghệ thông tin, khái niệm CĐS là “cách sử dụng

công nghệ để thực hiện lại quy trình sao cho hiệu quả hơn hoặc hiệu quả hơn.” Microsoft lại cho rằng: “CĐS là việc tư duy lại cách thức các tổ chức tập hợp mọi người, dữ liệu và quy trình để tạo những giá trị mới.” [1, Tr2].

Như vậy, có thể thấy, khó có một định nghĩa rõ ràng, cụ thể về CĐS, bởi quá trình áp dụng CĐS có sự khác biệt ở từng lĩnh vực. Nhưng, về nội hàm, các định nghĩa về CĐS đều có điểm chung: CĐS là quá trình chuyển từ mô hình truyền thống sang mô hình số bằng cách ứng dụng các công nghệ mới: điện toán đám mây (Cloud computing), dữ liệu lớn (Big data), Internet vạn vật (IOT),... để thay đổi phương thức quản lý, điều hành, thay đổi quy trình, phương thức làm việc, thay đổi văn hóa tổ chức.

CĐS trong GDDH là sự thay đổi lớn về áp dụng công nghệ vào các hoạt động của cơ sở GDDH nhằm tạo ra chất lượng GD thông qua các hình thức cơ bản ứng dụng công nghệ trong quản lý, trong phương pháp giảng dạy và tăng cường các thiết bị, dụng cụ, hạ tầng kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu của người dạy (giảng viên), người học (HV, SV), thực hiện một lộ trình thay thế phương pháp giảng dạy truyền thống bằng phương pháp giảng dạy hiện đại nhằm phát triển năng lực cá nhân, thúc đẩy khả năng tự học trên mọi không gian, thời gian, tăng sự tương tác, kết nối giữa giảng viên với HV, SV, giữa các HV, SV với nhau, giữa môi trường giảng dạy trong cơ sở GDDH với doanh nghiệp trên phạm vi rộng lớn của quốc gia và toàn cầu.

2.2. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học là quá trình tất yếu

2.2.1. Đảng và Nhà nước chủ trương CĐS toàn diện

trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có giáo dục đại học

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Đảng ta đã khẳng định phải đẩy mạnh CDS quốc gia, phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo. Để thực hiện được những mục tiêu này, việc cần thực hiện trước tiên là tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn dân về CDS. GD có nhiệm vụ quan trọng trong đào tạo, bồi dưỡng, truyền thụ tri thức, nâng cao dân trí... Vì vậy thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về CDS là một trong những nhiệm vụ cơ bản của GD để đồng hành với những mục tiêu lớn của đất nước.

2.2.2. Chuyển đổi số là tất yếu, khách quan trong quá trình vận động, phát triển của giáo dục đại học

Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, giao lưu, trao đổi học thuật đã khiến cho CDS trở thành xu thế tất yếu, khách quan trong tiến trình phát triển của GDDH nói chung và từng cơ sở GDDH nói riêng. Nhiều cơ sở GDDH ở Việt Nam đã thực hiện lộ trình từ CDS từng phần đến CDS toàn diện với mục tiêu xây dựng hệ sinh thái đại học thông minh, thay đổi chương trình, nội dung GD theo hướng tiệm cận chuẩn quốc tế để tạo ra sản phẩm GD có chất lượng, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao mang tầm quốc tế trong bối cảnh hiện nay.

2.2.3. Chuyển đổi số thể hiện sự thích ứng của giáo dục đại học trước sự biến đổi của thiên tai, khí hậu, môi trường, đồng thời là chìa khóa hữu hiệu trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu

Ngày nay, sự thay đổi của môi trường, khí hậu và thiên tai đã đặt ra nhiều thách thức lớn đối với nhân loại, trong đó có lĩnh vực GD và GDDH. Khi Đại dịch Covid – 19 bùng nổ, thực hiện phương châm “tạm dừng đến trường chứ không dừng việc học”, đa phần các cơ sở GDDH đã chuyển trạng thái từ giảng dạy trực tiếp sang trực tuyến. Từ thực tiễn kinh nghiệm giảng dạy trực tuyến, nhiều cơ sở GDDH đã xây dựng lộ trình đào tạo mới kết hợp cả hai phương pháp: giảng dạy trực tiếp và trực tuyến nhằm tối ưu hóa quá trình tiếp thu kiến thức của HV, SV cũng như quá trình truyền thụ của GV. Khi đó, CDS trong GDDH là xu thế không thể thay đổi.

2.2.4. Chuyển đổi số góp phần thay đổi diện mạo của giáo dục đại học, góp phần thành công cho sự nghiệp đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế

Quốc tế hóa GDDH nhằm tạo ra những sản phẩm GD đáp ứng tiêu chí của công dân toàn cầu là yêu

cầu mới của nền GD hiện đại. Yêu cầu đó đòi hỏi quá trình CDS toàn diện GDDH một cách quyết liệt. CDS GDDH tạo ra bức tranh mới về xu thế quốc tế hóa nền GD, tạo động lực và điểm tựa cho các cơ sở GDDH trong giao lưu, trao đổi sản phẩm GD, nội dung GD và các chương trình kiểm định chất lượng GD. Điều đó góp phần to lớn vào thành công của sự nghiệp đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế trong GDDH.

2.3. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học – thời cơ đối với học viên, SV

2.3.1. Nhờ ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại của CDS, học viên, SV có thể dễ dàng tiếp cận, khai thác kho tài liệu để phục vụ quá trình học tập

Một trong những phương pháp mang lại thành công nhất trong GDDH đối với người học là quá trình tự học, tự rèn luyện. GDDH khác hoàn toàn so với các bậc học khác ở chỗ nó đòi hỏi năng lực tự thân rất lớn của người học. CDS trong GDDH cùng với sự phát triển như vũ bão của thông tin truyền thông và internet đã tạo ra một cuộc cách mạng trong GD. Nhờ ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ hiện đại của CDS, HV, SV có thể dễ dàng tiếp cận, khai thác kho tài liệu để phục vụ quá trình học tập. Điều này giúp HV, SV rất nhiều trong việc giảm tải thời gian, công sức tiếp cận tri thức.

2.3.2. Học viên, SV có thể ứng dụng những thành tựu khoa học, công nghệ của CDS trong nghiên cứu khoa học

Đối với HV, SV, để phát triển và hoàn thiện bản thân trong môi trường GDDH, học tập và nghiên cứu khoa học là hai nhiệm vụ trung tâm. Nghiên cứu khoa học là quá trình HV, SV đặt giả thuyết, giải quyết vấn đề bằng các phương pháp nghiên cứu khác nhau dưới sự định hướng, hướng dẫn của giảng viên. Quá trình này đòi hỏi năng lực tự thân, khả năng tìm tòi, khám phá tri thức rất lớn từ phía người học. CDS trong GDDH giúp HV, SV dễ dàng tiếp cận các thành tựu nghiên cứu khoa học trước đó thông qua hệ thống thư viện số của cơ sở GDDH. Từ đó, HV, SV có kho tàng tri thức quý báu, phục vụ quá trình tự học, tự nghiên cứu của mình

2.3.3. Chuyển đổi số góp phần đa dạng hóa hình thức học tập, từ đó tạo ra cơ hội học tập không giới hạn cho người học

Trước đây, GD truyền thống với phương pháp giảng dạy, học tập trực tiếp là phương pháp chủ yếu trong GDDH. Với sự phát triển của khoa học, công nghệ, tác động của thiên tai, dịch bệnh, CDS đã

mở ra những phương pháp dạy và học mới. Giảng dạy trực tuyến và kết hợp giữa đào tạo trực tiếp và trực tuyến giúp người học có thể dễ dàng tiếp cận bài giảng theo nhiều phương pháp, cách thức khác nhau, tạo điều kiện về mặt thời gian cho HV, SV, nhất là những HV, SV vừa học, vừa làm hay đăng ký nhiều tín chỉ trong một kỳ học, giúp việc lĩnh hội kiến thức của người học trở nên chủ động hơn.

2.4. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học – thách thức đối với học viên, SV

2.4.1. Thách thức với học viên, SV trong việc lựa chọn thông tin học tập giữa bốn bề các nguồn thông tin trên thế giới ảo

CDS nói riêng và sự phát triển như vũ bão của internet, khoa học và công nghệ giúp người học dễ dàng tiếp cận với thông tin, tri thức khoa học tiên bộ của nhân loại, nhưng nó cũng đồng thời đặt người học trước thách thức lớn, là làm sao để lựa chọn được những luồng thông tin đúng, thông tin chính thống, có lợi trước sự xâm nhập của vô vàn những tin xấu, tin độc hại.

Có một thực tế là, lượng HV, SV truy cập vào các trang web đen, web xấu, ngày càng nhiều. Đây cũng là một trong những nguyên nhân khiến một bộ phận không nhỏ HV, SV rơi vào trạng thái đánh mất bản lĩnh chính trị, mất niềm tin vào chế độ, sa ngã, chịu tác động xấu của kinh tế thị trường và toàn cầu hóa.

Để xây dựng một cơ chế tự miễn của HV, SV đối với các luồng tin xấu, tin độc hại, chúng ta cần sự chung tay của cả hệ thống chính trị, từ việc quản lý các nguồn tin, đến sự định hướng, GD của gia đình, nhà trường, xã hội và đặc biệt là trông chờ rất lớn từ sự tự nhận thức, tự GD, rèn luyện của HV, SV.

2.4.2. Chuyển đổi số đặt ra yêu cầu về đổi mới nội dung, phương pháp, điều kiện học tập song điều kiện cơ sở vật chất của các trường đại học chưa đáp ứng được những yêu cầu

Áp dụng công nghệ thông tin trong học tập là yêu cầu cấp thiết của đổi mới GD. Nhiều cơ sở đào tạo ở nước ta đã áp dụng phần mềm trong quản lý đào tạo, đánh giá, xây dựng ngân hàng câu hỏi, giảng dạy bằng máy chiếu... song để thực sự khai thác nguồn dữ liệu khổng lồ, tiếp cận với những tri thức mới cập nhật, vận dụng hiệu quả các phần mềm hỗ trợ giảng dạy và học tập thì các trường đại học cần có mạng internet rộng khắp, SV và giảng viên cần có thiết bị kết nối, hệ thống nguồn điện, phòng học đồng bộ, môi trường và cơ sở để thực hành... Những điều này đang là thách thức lớn với nhiều trường đại học bởi những giới hạn về nguồn tài chính.

2.4.3. Thách thức từ phương tiện, trang thiết bị và điều kiện học tập đối với học viên, SV, đặc biệt là với học viên, SV có hoàn cảnh khó khăn

Để học tập tốt trong môi trường CDS toàn diện GDDH hiện nay, người học cần có một nguồn lực tài chính nhất định để trang bị phương tiện cho quá trình học tập như máy tính xách tay, hệ thống internet tại nơi ở để truy cập mọi lúc, mọi nơi trong quá trình học tập tại trường, tự học hay học trực tuyến tại nhà. Điều này thực sự là cản trở lớn đối với HV, SV đến từ các vùng trung du, miền núi hay các em có hoàn cảnh khó khăn. Thực trạng này là một bài toán khó đối với GDDH trong bối cảnh hiện nay.

3. Kết luận

CDS trong GD nói chung và GDDH nói riêng thực sự đã trở thành chìa khóa hữu hiệu để nước ta thực hiện các mục tiêu GD quốc gia trong những điều kiện, hoàn cảnh mới. CDS giúp hoàn thiện các khâu của quá trình GD và đưa GD Việt Nam hội nhập với GD thế giới. Các giải pháp được đưa ra nhằm tận dụng những thời cơ và vượt qua thách thức của CDS trong GDDH có thể là: tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước để hoàn thiện những quy định, chế tài về thực hiện CDS trong GD, tạo được sự đồng bộ của các cấp, các ngành trong CDS toàn diện GDDH; HV, SV các trường đại học tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao trình độ tri thức, bản lĩnh chính trị, đáp ứng những yêu cầu của thời đại mới... Thực hiện thành công mục tiêu CDS toàn diện GDDH cũng góp phần đưa GD nâng tầm quốc tế, vươn mình mạnh mẽ với các sản phẩm GD đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Hiệp hội các trường Cao đẳng, đại học Việt Nam (2020), *Khái niệm CDS và CDS trong giáo dục đại học*, Tài liệu lưu hành nội bộ.
2. Phan Thị Cúc, Vũ Thị Cẩm Nhung, Nguyễn Kim Chi (2023), *CDS trong giáo dục đại học ở một số chuyên ngành lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, số 6/2023, Tr 115-128.
3. Lê Phương Trường, Lâm Thanh Hiền, Lê Đức Thịnh (2021), *CDS trong giáo dục đại học: Một phân tích tại Trường Đại học Lạc Hồng*, Tạp chí Giáo dục số 514/2021, Tr 40-46
4. Hoàng Sỹ Tương, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Nguyễn Thị Loan (2022), *CDS trong giáo dục*, NXB Thông tin và truyền thông, Hà Nội